

Part 8:

English	Answer	Vietnamese
67.	67 -	O. Tôi có thể đi ra ngoài được không?
68.	68 -	P. Tôi buồn
69.	69 -	Q. Không có gì
70.	70 -	R. Tôi đói quá
71.	71 -	S. Tôi lạnh
72.	72 -	T. Tôi có thể vào được không?
73.	73 -	U. Xin lỗi cho tôi nhờ 1 chút
74.	74 -	V. Tuyệt
75.	75 -	W. Đó thật sự tuyệt vời
76.	76 -	X. Tôi có thể ngồi xuống được không?
77.	77 -	Y. Thật ghê tởm
78.	78 -	Z. Bạn thế nào rồi?
79.	79 -	A. Ngon
80.	80 -	B. Thật kinh khủng
81.	81 -	C. Tôi khát nước